

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **149/2020/HS-ST**

Ngày 24-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Bà Hoàng Thị Lê Dung.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Tr (tên gọi khác: S), sinh năm 1990 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: đường Ph, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị X.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 28-02-2020.

2. Đinh Văn T, sinh năm 1986 tại Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn A và bà Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 28-02-2020.

3. Đoàn Th S, sinh năm 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: đường Ph, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn S và bà Nguyễn Thị Ng.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 28-02-2020.

Bị cáo Tr, bị cáo T, bị cáo S đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V.

(Các bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Hoài Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: đường Ng, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: đường L, phường Th, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28-02-2020, tại hẻm Z Đường L, phường Th, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phối hợp với Công an phường Th, thành phố V bắt quả tang Đinh Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine).

Tiếp đó, vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước nhà số đường Ph, Phường B, thành phố V Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phối hợp với Công an Phường B, thành phố V bắt quả tang Đoàn Th S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, T và S khai nhận: số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ là mua của của Nguyễn Ngọc Tr. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc Tr tại số đường Ph, Phường B, thành phố V thu giữ 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt Tr khai là ma túy tổng hợp dạng đá (Methamphetamine).

Quá trình điều tra, T, S và Tr khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 28-02-2020, T điều khiển xe mô tô biển số 60S8-0101 đến địa chỉ đường Ph, Phường B, thành phố V gặp Tr mua 01 gói ma túy đá với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, S đến gặp Tr mua 01 gói ma túy với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) và trả nợ số tiền 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) do mua ma túy đá của lần trước.

Tr khai nhận nguồn gốc số ma túy nói trên là do Tr mua của một người phụ nữ tên V không rõ lai lịch và của Đặng Hoài Th. Qua đối chất giữa Th và Tr, Th không thừa nhận đã bán ma túy cho Tr.

Tại Kết luận giám định số 132/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận:

- Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín (Mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01) có hình dấu của Công an phường Th cùng các chữ ký, ghi họ tên của những người tham gia niêm phong, gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,1368 gam ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín (Mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02) có hình dấu của Công an Phường B cùng các chữ ký, ghi họ tên của những người tham gia niêm phong, gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,1658 gam ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín (Mẫu A3), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 03) có hình dấu của Công an Phường B, thành phố V cùng các chữ ký, ghi họ tên của những người tham gia niêm phong, gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,3983 gam ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

* Thu giữ, tạm giữ: Cơ quan chức năng thu giữ vật chứng và một số tài sản gồm:

+ Thu của Đinh Văn T 01 (một) gói nylon hàn kín qua giám định là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1368 gam và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Atila, biển số 60S8-0101, số máy VMEM9B-462864, số khung: RLGH125E-462864.

+ Thu của Đoàn Th S 01 (một) gói nylon hàn kín, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1658 gam và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 869002031686591.

+ Thu của Nguyễn Ngọc Tr 01 (một) gói nylon hàn kín, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3983 gam và 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Toàn bộ số vật chứng và tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 170/CT-VKSVT ngày 24-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đinh Văn T và Đoàn Th S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ tên V bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Tr do không rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Công an đang tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định.

Đối với Đặng Hoài Th do chỉ có một lời khai của Tr khai nhận việc Th đưa ma túy để Tr bán kiếm lời rồi nhận tiền sau khi Tr bán ma túy và không có chứng cứ chứng minh lời khai của Tr do đó không đủ căn cứ xử lý Đặng Hoài Th

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tr từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2020.

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2020.

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm xử phạt bị cáo Đoàn Th S từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2020.

+ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy chứa trong 03 gói niêm phong đề số 132/1, 132/2, 132/3/GĐMT-PC09 (DD4) ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Tịch thu Ngân sách Nhà nước: Số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Tr.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Th S 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 869002031686591.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Diễm K 01 (một) xe máy nhãn hiệu Atila, biển số 60S8-0101, số máy VMEM9B-462864, số khung: RLG125E-462864.

+ Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 28-02-2020, tại hẻm Z Đường L, phường Th, thành phố V, cơ quan chức năng bắt quả tang Đinh Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,1368 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tiếp đó, khoảng 18 giờ 30 phút cùng

ngày, tại trước nhà số đường Ph, Phường B, thành phố V, cơ quan chức năng bắt quả tang bị cáo Đoàn Thanh S đang có hành vi tàng trữ 0,1658 gam ma túy, loại Methamphetamine. Số ma túy này, bị cáo T và bị cáo S mua của Nguyễn Ngọc Tr để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã khám xét nhà bị cáo Tr và thu giữ 0,3983 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo Tr tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự ; hành vi của bị cáo Đinh Văn T và bị cáo Đoàn Th S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra:

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó, đối với mỗi bị cáo cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Không có.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối tượng tên V hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch Cơ quan Công an đang tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định.

Đối với Đặng Hoài Th do chỉ có bị cáo Tr khai nhận là Th đưa ma túy để Tr bán kiếm lời rồi đưa tiền lại cho Th nhưng không có chứng cứ chứng minh lời khai của bị cáo có cơ sở nên không đủ căn cứ xử lý Đặng Hoài Th là phù hợp với quy định của Pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng chứa trong 03 gói niêm phong đề số 132/1, 132/2, 132/3/GĐMT-PC09 (DD4) ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Tr. Số tiền này do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 869002031686591 là tài sản của bị cáo Đoàn Thanh S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo S.

Đôi 01 (một) xe máy nhãn hiệu Atila, biển số 60S8-0101, số máy VMEM9B-462864, số khung: RLGHI25ED4D-462864, qua xác minh thuộc quyền quản lý hợp pháp của chị Nguyễn Thị Diễm K là vợ của bị cáo Đinh Văn T nên trả lại cho chị K.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, Khoản 2, Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tr 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2020.

2. Căn cứ vào điểm c, Khoản 1, Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2020.

3. Căn cứ vào điểm c, Khoản 1, Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thanh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh S 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2020.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[4.1] Tịch thu tiêu hủy chất ma túy có trong 03 gói niêm phong số 132/1, 132/2, 132/3/ GĐMT-PC09 (DD4) ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[4.2] Trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh S: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 869002031686591.

[4.3] Trả lại cho chị Nguyễn Thị Diễm K: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Atila, biển số 60S8-0101, số máy VMEM9B-462864, số khung: RLGHI25ED4D-462864.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng số 174/BB.THA ngày 24 tháng 6 năm 2020).

[4.4] Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền thu tang vật của vụ án theo Biên lai thu tiền số 0001951

ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bị cáo Tr, bị cáo T, bị cáo S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa), để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tp. V;
- Công an tp. V;
- Chi cục THADS tp. V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**ê
Thị
Th**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Th

